

TAND HUYỆN YT

TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 05 /2019/HSST

Ngày: 30/01/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT, TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hải Đăng

Ông Lục Viết Sang

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, tỉnh Bắc Giang: Ông Dương Đức Th - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YT mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HSST ngày 17/01/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/HSST-QĐ ngày 18/01/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang;

Nghề nghiệp: Phạm nhân đang chấp hành án; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn Giáo: Không; Con ông Trần Văn G, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962;

Vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1993 (đã ly hôn), con: Chưa có; gia đình có 03 anh em ruột bị cáo là con thứ ba.

Tiền án: Tại Bản án số 24/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản;

+ Tại Bản án số 11/2013/HSST ngày 05/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện LB, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tổng hợp hình phạt của bản án số 24/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện LN, buộc Trần Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 tháng tù.

+ Tại bản án số 66/2015/HSST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn S 4 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2019;

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/01/2019 và hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Trại giam Ngọc Lý Cục 10 Bộ Công an.

Người được ủy quyền ông Trần Kim N, cán bộ giáo dục Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý có đơn xin vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1976 có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thị Tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý.

2. Anh Nguyễn Trung L, sinh năm 1973 có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: S7, CB, CQ, GL, Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý.

3. Ông Trần Văn G, sinh năm 1961 - Có mặt

Địa chỉ: Thôn S, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1976 có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: thôn P, xã PX, huyện YT, tỉnh Bắc Giang

Người làm chứng

1. Anh Trần Văn Th, sinh năm 1990 - Vắng mặt

Địa chỉ: HM, xã HN, huyện VY, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý.

2. Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1975 - Vắng mặt

Địa chỉ: xã PM, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý.

3. Anh Bùi Văn Th1, sinh năm 1993 - Vắng mặt

Địa chỉ: TM, xã LS, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2 Trại giam Ngọc Lý.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn S, sinh năm 1988 ở Thôn S, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang hiện là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số II Trại giam Ngọc Lý Cục 10 Bộ Công an thuộc địa phận bản Đồng Vương, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Trần Văn S ở cùng buồng với phạm nhân Nguyễn Trung L,

sinh năm 1973 ở số 7, đường CB, xã CQ, huyện GL, thành phố Hà Nội. S biết L có tiền gửi lưu ký và thường xuyên mua hàng nên S nảy sinh ý định giả mạo tên của phạm nhân L để mua hàng tại căng tin do chị Nguyễn Thị Hà T, sinh năm 1976 ở thôn P, xã PX, huyện YT là cán bộ của phân trại quản lý để chiếm đoạt sử dụng.

Khoảng 7 giờ ngày 30/10/2018, trước khi đi lao động, S lấy mẫu phiếu đăng ký mua hàng của phân trại mang ra phía sau phía nhà giam khu A để viết tên những mặt hàng cần mua vào phiếu. Khi đang viết phiếu mua thì S thấy phạm nhân Lê Văn T1, sinh năm 1976 ở xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang thì S đã nhờ T1 viết hộ phiếu mua hàng vì chữ S xấu và viết chậm. Khi T1 viết giấy mua hàng hộ S thì T1 thấy S đọc tên người mua hàng là Nguyễn Trung L, T1 có hỏi S, thì S nói dối T1 là “thằng này mới đến ăn cùng với em” nên T1 tin là thật không hỏi nữa và viết tiếp hộ S. T1 viết vào phiếu mua hàng gồm: 10 bao thuốc lá ngựa, 02 gói thuốc Lào, 03 túi chè, 40 gói mì tôm Omachi xốt bò hầm và 01 chai nước mắm, rồi kí tên người mua hàng là “L”. Sau khi T1 viết hộ xong thì S bỏ phiếu đăng ký mua hàng vào hòm phiếu và đi lao động. Sau đó, chị Nguyễn Thị Hà T thu phiếu và tin tưởng là người mua hàng là phạm nhân L nên đã bán hàng theo phiếu đăng ký. Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2018, bộ phận trả hàng lưu ký trả hàng đọc tên Nguyễn Trung L thì S đã ra nhận: 02 gói thuốc Lào và 03 túi chè, số hàng còn lại sẽ được trả vào buổi chiều. S đem cất vào vị trí của mình vào trong nhà ăn của phân trại. Do buổi chiều S phải đi lao động nên S nhờ phạm nhân Trần Văn Th ở cùng buồng nhận nốt số hàng hóa còn lại. S nói cho Th biết là khi nào bộ phận trả hàng lưu ký có phiếu của Nguyễn Trung L thì nhận hộ. Khoảng 17 giờ cùng ngày, S về buồng thì Th báo lại là đã để số hàng hóa nhận được của S ở vị trí của S ở nhà ăn của phân trại. S đi xuống nhà ăn kiểm tra thì thấy số hàng hóa nhờ Th lấy hộ đã đầy đủ. Sau đó S đã sử dụng hết số hàng hóa đã mua bằng tiền lưu ký của Nguyễn Trung L. Đến ngày 11/11/2018, L đi mua hàng bằng tiền lưu ký phát hiện thấy tài khoản lưu ký bị thiếu 733.000 đồng. L đã hỏi phạm nhân Đỗ Văn H là người nhận đồ lưu ký và hỏi phạm nhân Bùi Văn Th1 là người giúp cán bộ phân trại trả đồ lưu ký về lý do tiền lưu ký thiếu. Lúc này S đã nói lại với L là đã dùng tên của L để mua hàng tại căng tin của phân trại. Ngày 17/11/2018, S đến gặp cán bộ quản giáo đầu thú khai nhận về hành vi chiếm đoạt tiền lưu ký của phạm nhân L như đã nêu trên.

Quá trình điều tra đã xác định được việc quản lý tài khoản lưu ký và cấp mã được thực hiện như sau: Khi có phạm nhân chuyển đến cải tạo tại phân trại số 2 Trại giam thì chị Nguyễn Thị Hà T là người nhận được danh sách, sau đó nhập tên của từng phạm nhân vào hệ thống máy tính để quản lý và cấp mã cho

từng phạm nhân theo thứ tự lần lượt để phạm nhân sử dụng mã đăng ký đăng ký mua hàng khi có người thân gửi tiền cho phạm nhân đó. Quá trình cấp mã và sử dụng mã có trường hợp phạm nhân quên mã thì sẽ ghi xin mã hoặc đề nghị cấp lại mã khi đăng ký mua hàng, sau đó chị T sẽ cấp lại mã và ghi vào phiếu xuất hàng để chuyển cho phạm nhân đó.

Chị T đã giao nộp phiếu đăng ký mua hàng, phiếu xuất hàng mang tên Nguyễn Trung L để phục vụ điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 82/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thế kết luận: Giá trị tài sản trên tại thời điểm định giá: 629.000 đồng.

Trong đó: 40 gói mì tôm, nhãn hiệu Omachi xốt bò hầm: 40 gói x 5.600 đồng/ gói = 224.000 đồng; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse(ngựa): 10 bao x 20.000 đồng/1 bao = 200.000 đồng; 03 gói chè khô, trọng lượng 200g/ gói: 03 x 40.000 đồng/ 1 gói = 120.000 đồng; 02 gói thuốc Lào, trọng lượng 100g/ gói: 02 x 30.000 đồng/ 1 gói = 60.000 đồng; 01 chai nước mắm nhãn hiệu Ashimi, loại 0,5 lít: 01 chai x 25.000 đồng/ 1 chai = 25.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 1680/KL-KTHS ngày 17/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Chữ viết trên tài liệu cần giám định (kí hiệu A - trừ chữ viết có nội dung “Em Quyên”) so với chữ viết của Lê Văn T1 trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4, M5, M6) là do cùng một người viết ra.

Đối với chiếc bút S đã sử dụng ghi phiếu mua hàng, S khai viết xong để tại buồng giam A2 nơi S nằm ngủ, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn G, sinh năm 1961 ở thôn Sen, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang là bố đẻ của Trần Văn S đã bồi thường trả cho chị Nguyễn Thị Hà T số tiền là 733.000đ.

Chị Nguyễn Thị Hà T đã giao lại khoản tiền trên cho Trại giam Ngọc lý và không có yêu cầu gì thêm.

Sau khi sự việc xảy ra, S đã sử dụng tiền lưu ký của mình mua cho L số hàng gồm: 04 gói chè, 10 gói mì phở bò, 01 gói thuốc Lào. L đã mua và trả lại cho S số đồ đó.

Với nội dung trên tại báo trạng số 06/CT-VKS-YT ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Trần Văn S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn S có mặt đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị cáo, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử T bổ: Bị cáo Trần Văn S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Của Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; Điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2019.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trần Văn S không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo:Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện YT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố , xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn S có mặt đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Văn S là phạm nhân đang chấp hành án tại Phân trại số II Trại giam Ngọc Lý Cục 10 Bộ Công an thuộc bản Đồng Vương, xã Đồng Vương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Do có ý định chiếm đoạt tiền lưu ký của phạm nhân Nguyễn Trung L từ trước, nên khoảng 7 giờ ngày 30/10/2018 Trần Văn S lấy phiếu đăng ký mua hàng sau đó nhờ phạm nhân Lê Văn T1 viết hộ lấy tên phạm nhân Nguyễn Trung L để mua hàng bằng tài khoản lưu ký của Nguyễn Trung L gồm: 10 bao thuốc lá ngựa, 02 gói thuốc Lào, 03 túi chè, 40 gói mì tôm Omachi và 01 chai nước mắm với tổng giá trị hàng mua là 733.000 đồng. Chị Nguyễn

Thị Hà T là cán bộ phân trại tin là thật đã xuất bán cho S số hàng trên. Tổng giá trị tài sản do Trần Văn S chiếm đoạt được định giá là 629.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Điều đó đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" như vậy bản Cáo trạng số 06 ngày 15/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YT truy tố bị cáo Trần Văn S tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt bị cáo lại thực hiện hành vi trong trại giam, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của phạm nhân khác được pháp luật bảo vệ, đã gây nên sự hoang mang, lo lắng đến các phạm nhân khác đang cải tạo tại Trại giam, làm cho các phạm nhân khác không yên tâm cải tạo. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, bắt bị cáo tiếp tục cách ly khỏi xã hội một thời gian nữa mới đủ điều kiện giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có, tuy nhiên bị cáo S có ba tiền án năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện LB, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 6 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Tổng hợp hình phạt của bản án số 24/2012/HSST ngày 26/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện LN, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 21 tháng tù, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang xử phạt 4 năm tù về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo trở thành công dân tốt mà trong khi đang chấp hành hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội trong trại giam.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, đồng thời đã vận động gia đình khắc phục hậu quả cho người bị hại, nên cần áp dụng điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy cần lên một hình phạt tương xứng, buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX quyết định tạm giam bị cáo theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Đối với Lê Văn T1 được S nhờ viết hộ phiếu mua hàng không biết việc S có mục đích giả mạo tên của Nguyễn Trung L để đăng ký mua hàng; Trần Văn Th được S nhờ lấy hộ đồ lưu ký không biết S chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Trung L nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Người bị hại là Trại giam Ngọc Lý do ông Trần Kim N đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Hà T vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có lời khai trong hồ sơ vụ án, chị T xác định đã được ông Gàng là bố đẻ bị cáo S bồi thường số tiền 733.000đ, nên không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Trung L vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt và có lời khai đã được Trại giam trả lại số tiền 733.000đ vào tài khoản lưu ký, nay anh không có yêu cầu gì

Ông Trần Văn G đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hà T số tiền 733.000đ tại phiên tòa hôm nay ông G có mặt, không có yêu cầu gì về số tiền trên nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho Trại giam Ngọc lý và các bên không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Trần Văn S 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2019.

[2] Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện YT;
- Công an huyện YT;
- THA huyện YT;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Chung